

Cách thể hiện quyền riêng tư và thông tin cá nhân trong video phỏng vấn điều tra trên báo Tuổi Trẻ

Lê Ngọc Huyền Trân*, Nguyễn Phan Nhật Vy, Nguyễn Nhật Tâm, Lưu Ánh Tuyết, Phạm Thanh Thúy



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Nghiên cứu này tập trung phân tích và đánh giá cách thể hiện quyền riêng tư và thông tin cá nhân trong video phỏng vấn điều tra trên báo *Tuổi Trẻ Online* từ 2019 đến 2024. Nhóm nghiên cứu sử dụng lý thuyết "người gác cổng" và phương pháp phân tích nội dung kết hợp phỏng vấn sâu. Dựa vào lý thuyết nghiên cứu, nhóm có cơ sở để kết luận việc thông tin cá nhân xuất hiện hay không xuất hiện đều phụ thuộc vào phóng viên, nhà báo điều tra của mỗi tòa soạn. Từ đó, kết quả nghiên cứu có ý nghĩa trong việc đưa ra cái nhìn đa chiều về cách thức thể hiện quyền riêng tư và thông tin cá nhân trên báo *Tuổi Trẻ Online* trong 5 năm gần đây. Đặc biệt khi Luật An Ninh Mạng 2018 và Nghị định 13/2023 NĐ-CP có hiệu lực sẽ giúp đánh giá được các khía cạnh chuẩn mực đạo đức của nhà báo khi làm video phỏng vấn điều tra, đóng góp vào việc xây dựng và cải thiện đạo đức báo chí.

Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng chỉ ra nhiều hạn chế của các quy định pháp luật hiện hành trong vấn đề quyền riêng tư của cá nhân trong các tác phẩm báo chí điều tra, nhất là các trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự khi công khai thông tin cá nhân. Kết quả nghiên cứu cũng có thể làm cơ sở tham khảo cho các tòa soạn, cơ sở đào tạo báo chí và nhà hoạch định chính sách trong việc xây dựng các quy tắc, chuẩn mực đạo đức báo chí phù hợp với bối cảnh mới.

Từ khóa: quyền riêng tư, video phỏng vấn điều tra, thông tin cá nhân, lý thuyết "người gác cổng"

ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự phát triển của công nghệ kỹ thuật số và sự ra đời của nền tảng đa phương tiện như báo chí điện tử có thể khiến tình trạng xâm phạm quyền riêng tư trên báo chí gia tăng. Kết quả nghiên cứu *Một số vấn đề về quyền riêng tư trong quy định của Luật Báo chí - Thực trạng và kiến nghị hoàn thiện* do Nguyễn Sơn Tùng (2023) thực hiện, được đăng trên *Tạp chí Công Thương* số 18 tháng 8 năm 2023 đã chỉ ra: "Ngày nay, trong xu thế mở cửa hội nhập quốc tế, sự phát triển của thời đại công nghệ thông tin đã dẫn đến nhiều thay đổi trong cuộc sống. Bên cạnh những thay đổi tích cực như chất lượng cuộc sống được nâng cao, các phương tiện phục vụ quá trình thu thập tư liệu, tiếp cận điều tra sự việc ngày càng hiện đại, không thể tránh khỏi những hệ quả tiêu cực đang xâm phạm trực tiếp đến quyền riêng tư, một trong số đó là tình trạng xâm phạm quyền riêng tư trên báo chí"¹.

Với sự phát triển mạnh mẽ của báo chí điện tử, việc khai thác sâu vào đời sống riêng tư, đăng tải hình ảnh nhạy cảm và tiết lộ thông tin cá nhân chưa được xác minh đã trở thành vấn đề đáng lo ngại. Tính năng tích hợp đa phương tiện của báo chí điện tử cho phép truyền tải văn bản, âm thanh, hình ảnh và video,

khuyến khích nhà báo sử dụng phương thức thu thập thông tin sinh động hơn qua các phỏng vấn điều tra dạng video. Tuy nhiên, điều này cũng đặt ra thách thức trong việc bảo vệ quyền riêng tư và thông tin cá nhân của các nhân vật liên quan.

Nghiên cứu "*Cách thể hiện quyền riêng tư và thông tin cá nhân trong video phỏng vấn điều tra trên báo Tuổi Trẻ*" sẽ phân tích cách báo *Tuổi Trẻ*, một trong những tờ báo có nhiều độc giả tại Việt Nam, xử lý vấn đề quyền riêng tư và thông tin cá nhân trong các video phỏng vấn điều tra trực tuyến. Nghiên cứu sẽ xem xét sự phát triển trong cách thể hiện quyền riêng tư trên báo *Tuổi Trẻ*, nhằm làm rõ thách thức và cơ hội trong việc cân bằng giữa quyền tiếp cận thông tin của báo chí và quyền bảo vệ riêng tư của cá nhân.

Kết quả nghiên cứu sẽ góp phần nâng cao chất lượng báo chí điều tra và bảo vệ quyền lợi của công dân. Nghiên cứu cũng hướng đến việc nâng cao nhận thức về bảo vệ quyền riêng tư và thông tin cá nhân trên báo trực tuyến, đồng thời đưa ra giải pháp thiết thực để báo chí điều tra phát triển lành mạnh trong bối cảnh xã hội Việt Nam.

Sinh viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Liên hệ

Lê Ngọc Huyền Trân, Sinh viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Email: 2256030109@hcmussh.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 14-4-2025
- Ngày sửa đổi: 14-8-2025
- Ngày chấp nhận: 13-11-2025
- Ngày đăng: 12-05-2026

DOI: <https://doi.org/10.32508/vnuhcmjssh.v10i2.1156>



Bản quyền

© Tạp chí ĐHQG-HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.

Trích dẫn bài báo này: Huyền Trân L N, Nhật Vy N P, Nhật Tâm N, Ánh Tuyết L, Thanh Thúy P. **Cách thể hiện quyền riêng tư và thông tin cá nhân trong video phỏng vấn điều tra trên báo Tuổi Trẻ.** VNUHCMJ. Soc. Sci. Humanit. 2026; 10(2):3441-3449.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để nghiên cứu đề tài “*Cách thể hiện quyền riêng tư và thông tin cá nhân trong video phóng sự điều tra trên báo Tuổi Trẻ*”, nhóm nghiên cứu sử dụng hai phương pháp chính là phương pháp phân tích nội dung và phương pháp phỏng vấn sâu.

Phương pháp phân tích nội dung

Phương pháp này giúp nhóm tác giả trả lời các câu hỏi nghiên cứu và kiểm định giả thuyết. Theo Krippendorff, phương pháp nội dung không chỉ bao gồm những văn bản mà nó còn ở nhiều dạng nội dung có ý nghĩa, chẳng hạn như hình ảnh². Phương pháp phân tích nội dung có thể được tiếp cận theo hai hướng, là phân tích định tính và phân tích định lượng³. Weber (1990) cũng chỉ ra rằng các nghiên cứu phân tích nội dung nên sử dụng cả định tính và định lượng⁴. Với đề tài này, nhóm cũng sẽ tiếp cận theo hai hướng phân tích nội dung định tính và phân tích nội dung định lượng. Đối với phương pháp phân tích nội dung định tính, nhóm tác giả có thể xác định, diễn giải ý nghĩa, giải thích nội dung của dữ liệu truyền hình thông qua quá trình phân loại và hệ thống các hình ảnh, âm thanh, ngôn ngữ, chủ đề, kết hợp với phương pháp phân tích nội dung định lượng sẽ giúp nhóm xác định được tần suất xuất hiện và không xuất hiện của các thành phần (hình ảnh, từ ngữ, thông tin cá nhân) trong các video phóng sự điều tra trên báo *Tuổi Trẻ Online*. Từ đó, việc kết hợp hai phương pháp trên sẽ giúp xác định các tính chất, đặc điểm, xu hướng về cách thể hiện quyền riêng tư và thông tin cá nhân xuất hiện trong video phóng sự điều tra trên báo *Tuổi Trẻ Online*.

- Mô tả cách chọn mẫu

Nhóm nghiên cứu tiến hành chọn và lọc mẫu phóng sự điều tra trên ba nền tảng chính: YouTube Báo *Tuổi Trẻ*, trang *Tuổi Trẻ Online* và Google. Trên YouTube Báo *Tuổi Trẻ*, nhóm truy cập vào kênh chính thức và tìm kiếm trong hai danh sách phát “Điều tra độc quyền” và “Phóng sự”, thu được 32 video. Sau khi loại bỏ 5 video bị ẩn và áp dụng tiêu chí chọn lọc, nhóm giữ lại 23 mẫu. Tiếp đó, nhóm sử dụng thanh tìm kiếm của YouTube với từ khóa “phóng sự điều tra”, thu thêm 2 mẫu. Tổng cộng, nhóm thu được 25 mẫu trên nền tảng này.

Trên trang *Tuổi Trẻ Online*, nhóm sử dụng ba phương pháp tìm kiếm và chọn lọc. Thứ nhất, tìm kiếm bằng từ khóa “phóng sự điều tra” và “điều tra” trực tiếp trên trang *tuoitre.vn*, sau khi lọc theo khung thời gian nghiên cứu (2019 - 2024), loại các video không đủ tiêu chí hoặc bị trùng lặp với YouTube, nhóm còn lại

2 mẫu. Thứ hai, nhóm truy cập trang *tv.tuoitre.vn*, tìm kiếm với từ khóa “điều tra độc quyền” và sau khi chọn lọc, thu được 3 mẫu. Thứ ba, nhóm vào hai trang video gắn thẻ “điều tra” và “phóng sự điều tra”, lọc và loại trừ trùng lặp, thu được tổng cộng 12 mẫu. Như vậy, từ trang *Tuổi Trẻ Online*, nhóm chọn được 17 mẫu.

Trên Google, nhóm tìm kiếm với cú pháp “phóng sự điều tra site:tuoitre.vn”, giới hạn thời gian từ 01/01/2019 đến 31/12/2024. Sau khi loại bỏ các kết quả trùng lặp và không phù hợp, nhóm giữ lại 1 mẫu duy nhất. Ngoài ra, trong quá trình rà soát, nhóm phát hiện 2 video thuộc chuỗi phóng sự dài kỳ bị thiếu một vài kỳ nên đã bổ sung bằng cách tìm trực tiếp theo tên video trên trang *tuoitre.vn*, bổ sung được 2 mẫu. Từ các bước lọc và chọn mẫu nói trên, nhóm thu được 45 video. Tuy nhiên, do một số video không chứa tuyến nhân vật phù hợp với tiêu chí nghiên cứu, nhóm quyết định loại bỏ 3 mẫu. Kết quả cuối cùng là 42 mẫu phóng sự điều tra với thời điểm công bố sớm nhất vào tháng 10/2019 và gần nhất vào tháng 8/2024.

Phương pháp phỏng vấn sâu

Nhóm nghiên cứu đã tổng hợp, khái quát các khái niệm, định nghĩa và đặc điểm liên quan đến quyền riêng tư và thông tin cá nhân. Đây là những khái niệm cơ bản, gốc rễ và không thể thực hiện bằng phương pháp đo lường khác, mà chỉ có thể sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu. Theo Goodwin và Goodwin (2015), phương pháp này thường được sử dụng để nghiên cứu hiểu biết và tương tác xã hội, đặc biệt trong ngữ cảnh truyền thông, với mục tiêu hiểu rõ nguyên nhân và hậu quả của các hành vi truyền thông⁵. Chính vì thế, nhóm dự định thực hiện phỏng vấn sâu các nhà báo, luật sư,... Cụ thể, các chuyên gia có thể phân tích, diễn giải các quy định của pháp luật và việc ứng dụng vào thực tiễn liên quan đến quyền riêng tư và thông tin cá nhân mà nhóm nghiên cứu đã đề cập. Sau đó, nhóm sẽ dựa trên các ý kiến của chuyên gia để thẩm định đúng - sai và điều chỉnh các thông tin trước đó sao cho phù hợp nhất.

Các nhà báo có thể nhận định, đánh giá, phản biện về cách báo *Tuổi Trẻ Online* thể hiện quyền riêng tư và thông tin cá nhân trong các video phóng sự điều tra đăng tải trong 5 năm gần đây, dựa trên dữ liệu và kết quả nghiên cứu của nhóm.

Về phía các luật sư: Trên cơ sở các quy định pháp luật hiện hành, các luật sư sẽ xác định các biểu hiện cụ thể của hành vi xâm phạm - bao gồm việc thu thập, ghi hình, sử dụng, chia sẻ hoặc công bố hình ảnh, giọng nói, dữ liệu cá nhân mà không có sự đồng ý hợp pháp của chủ thể dữ liệu, hoặc trái với các quy định về bảo

vệ quyền riêng tư và nhân phẩm. Đồng thời, các luật sư cũng sẽ đối chiếu với các tiền lệ pháp lý, án lệ (nếu có) và các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp báo chí để góp phần xây dựng khung nhận diện pháp lý rõ ràng, làm cơ sở cho việc đánh giá rủi ro pháp lý trong quá trình thực hiện và công bố phóng sự điều tra. Nhằm bảo đảm tính ẩn danh, nhóm đã mã hóa những nhân vật phỏng vấn sâu theo mã số riêng như sau:

- Phóng viên chuyên mục Phóng sự điều tra của báo Tuổi Trẻ = ĐTTT01
- Nhà báo điều tra không thuộc báo Tuổi Trẻ = ĐT02
- Nhà báo điều tra không thuộc báo Tuổi Trẻ = ĐT03
- Luật sư = LS04
- Luật sư = LS05

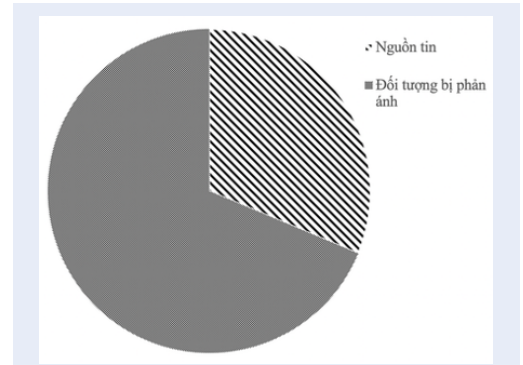
KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Kết quả nghiên cứu

Để đưa ra kết quả nghiên cứu, nhóm áp dụng phương pháp thống kê thủ công nhằm gia tăng độ tin cậy cho kết quả, nhóm đã tiến hành đối chiếu với phóng viên điều tra của báo *Tuổi Trẻ* cũng như tham khảo ý kiến từ một số cơ quan báo chí khác. Bên cạnh đó, nhóm còn trình bày kết quả với các luật sư để thu nhận những góc nhìn khách quan, đa chiều từ góc độ pháp lý và đạo đức nghề nghiệp báo chí. Trong quá trình phân tích, nhóm nhận thấy lý thuyết “Người gác cổng” (Gatekeeping Theory) có sự tương đồng với hướng tiếp cận của đề tài. Cụ thể, nhóm không đi sâu vào toàn bộ chuỗi quy trình sản xuất tin tức, mà tập trung vào giai đoạn then chốt – nơi diễn ra hoạt động lựa chọn, kiểm duyệt và quyết định đăng tải thông tin. Đây chính là thời điểm mà phóng viên và biên tập viên – những “người gác cổng” – quyết định cách thức xử lý thông tin cá nhân và quyền riêng tư trong các video phóng sự điều tra được công bố trên nền tảng *Tuổi Trẻ Online*. Từ đó, có thể khẳng định rằng, việc một cá nhân có xuất hiện trong phóng sự hay không, có bị nêu đích danh hay được bảo mật danh tính, phần lớn đều phụ thuộc vào quyết định biên tập – tức là vào vị trí, vai trò và lựa chọn của những “người gác cổng” tại tòa soạn báo *Tuổi Trẻ*.

Tổng quan về các nhân vật và thông tin xuất hiện trong video phóng sự điều tra

Theo Hình 1 trong tổng số 42 video phóng sự điều tra được phân tích, nhóm nghiên cứu đã xác định có 147 nhân vật xuất hiện, bao gồm 46 nguồn tin và 101 đối tượng bị phản ánh.



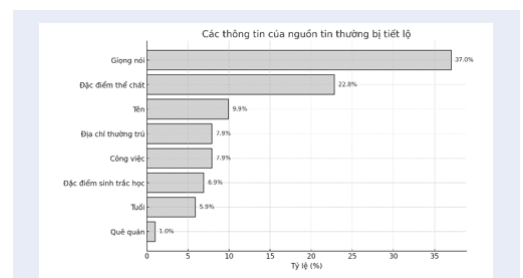
Hình 1: Phân loại hai tuyến nhân vật trong các video phóng sự điều tra. [Nguồn: nhóm tác giả]

Tần suất xuất hiện thông tin cá nhân của nguồn tin

Dựa vào Hình 2, kết quả cho thấy tỉ lệ thông tin cá nhân bị lộ khoảng 53,16% (101 lần), trong khi tỉ lệ thông tin cá nhân được bảo vệ chiếm khoảng 46,84% (89 lần).

Loại thông tin về nhân vật thường xuất hiện trong các video phóng sự bao gồm: Tên, tuổi, địa chỉ thường trú, tạm trú, công việc, đặc điểm sinh trắc học, đặc điểm thể chất, giọng nói.

Trong đó, yếu tố thông tin hay bị tiết lộ nhất là “Giọng nói” (~37,62%). Yếu tố giọng nói bị tiết lộ tổng cộng 38 lần trong khi chỉ được bảo vệ 2 lần. Hầu hết các nguồn tin đều bị tiết lộ giọng nói. Tiếp đến là “Đặc điểm thể chất” (~22,77%) thường bị tiết lộ từ 1 đến 3 lần. Có tất cả 7 lần nguồn tin được bảo vệ và 23 lần bị tiết lộ đặc điểm thể chất. Ngoài ra, yếu tố đếm ít được xuất hiện là “Quê quán” (chỉ có 1 lần). Đây là yếu tố hầu như không được tiết lộ, chỉ bị tiết lộ quê quán qua lời bình của phóng viên, những nguồn tin còn lại không đề cập đến quê quán.

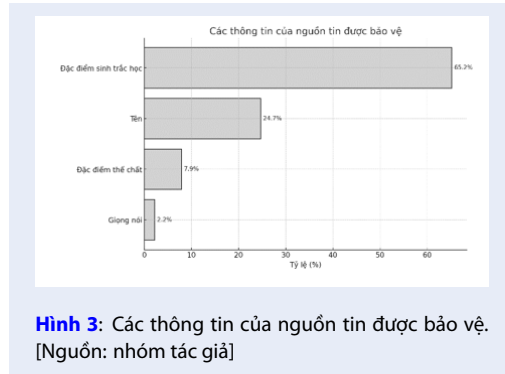


Hình 2: Các thông tin của nguồn tin thường bị tiết lộ. [Nguồn: nhóm tác giả]

Những yếu tố thông tin còn lại bao gồm: Ngày sinh, số định danh cá nhân (CCCD), biển số xe, số giấy phép

lái xe, số bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, hồ sơ bệnh án, số tài khoản ngân hàng và số thẻ ATM, mã số thuế, tài chính, tài khoản mạng xã hội, mối quan hệ, tiền án, tiền sự, đặc điểm nhận dạng khác, hình ảnh nhạy cảm không xuất hiện.

Tuy nhiên, xét về mặt bảo vệ thông tin cá nhân, theo Hình 3, yếu tố được bảo vệ tốt nhất là “Đặc điểm sinh trắc học” với tỷ lệ khoảng 65,17%. Ngoài ra, yếu tố “Tên” cũng được bảo vệ với tỷ lệ khoảng 24,72%, gấp đôi so với các trường hợp bị tiết lộ bằng thủ thuật gọi tắt.



Hình 3: Các thông tin của nguồn tin được bảo vệ. [Nguồn: nhóm tác giả]

Tần suất xuất hiện thông tin cá nhân của đối tượng bị phản ánh

Tỷ lệ thông tin cá nhân bị lộ là 86,08% (897 lần) và tỷ lệ thông tin cá nhân được bảo vệ 13,92% (145 lần).

Loại thông tin về nhân vật thường xuất hiện trong các video phóng sự bao gồm: Tên, tuổi, công việc, đặc điểm sinh trắc học, đặc điểm thể chất, giọng nói.

Cụ thể, theo Hình 4, yếu tố thường bị tiết lộ nhất là “Tên” (~40,5%), tiếp đến yếu tố bị tiết lộ nhiều thứ hai là “Đặc điểm sinh trắc học” (~18,28%). Yếu tố nhiều thứ ba đó là “Đặc điểm thể chất” (~11,71%).

Yếu tố đếm “Giọng nói” chiếm ~10,15% và “Tuổi” chiếm ~3,01%, đối với hai yếu tố này mỗi nhân vật đều bị lộ 1 lần. Yếu tố đếm “Công việc” chiếm ~8,92%.

Các yếu tố đếm: Địa chỉ thường trú, tạm trú, quê quán, biển số xe, tài khoản mạng xã hội, mối quan hệ, số tài khoản ngân hàng và đặc điểm nhận dạng khác xuất hiện ít. Cụ thể: “Địa chỉ thường trú, tạm trú” chiếm ~2,23%; “Quê quán” chiếm ~0,67%; “Biển số xe” chiếm ~2,12%; “Đặc điểm nhận dạng khác” chiếm ~1,45%; “tài khoản mạng xã hội” chiếm ~0,56%; “mối quan hệ” chiếm ~0,22% “số tài khoản ngân hàng” chiếm ~0,22%. Những yếu tố đếm này có tỉ lệ xuất hiện thông tin giữa các nhân vật khá giống nhau, từ 1 - 2 lần.

Những yếu tố còn lại như: Ngày sinh, số định danh cá nhân (CCCD), số giấy phép lái xe, số bảo hiểm xã hội,

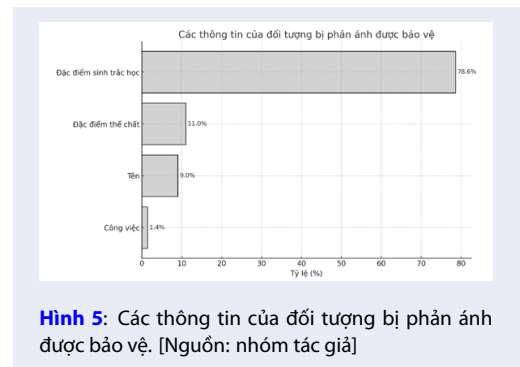


Hình 4: Các thông tin đối tượng bị phản ánh bị tiết lộ. [Nguồn: nhóm tác giả]

bảo hiểm y tế, hồ sơ bệnh án, số thẻ ATM, mã số thuế, tài chính, tiền án/tiền sự, hình ảnh nhạy cảm không xuất hiện.

Xét về mặt bảo vệ thông tin cá nhân của đối tượng bị phản ánh, theo Hình 5, yếu tố được bảo vệ nhiều nhất là “Đặc điểm sinh trắc học” (~78,62%). Kế đó là “Đặc điểm thể chất” (~11,03%), trường hợp tiêu biểu là nhân vật Đại (mã hóa 1801) và nhân vật Ý (mã hóa 1802) trong phóng sự “*Điều tra độc quyền | Sự thật clip siêu giảm béo - Công nghệ ‘đánh bay’ 19kg mỡ trong tích tắc*”, mỗi nhân vật có 5 lần được bảo vệ.

Trong đó, yếu tố “Đặc điểm sinh trắc học” có điểm đặc biệt, khi vừa được bảo vệ nhiều nhất với tỷ lệ khoảng 78,62%, vừa là yếu tố bị tiết lộ nhiều thứ hai, chiếm khoảng 18,28%.



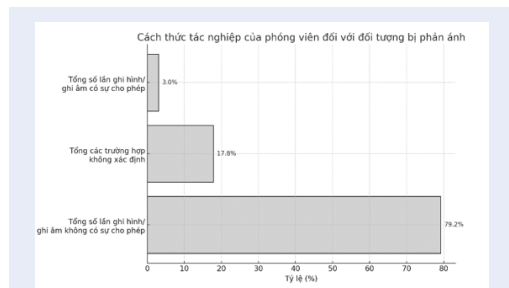
Hình 5: Các thông tin của đối tượng bị phản ánh được bảo vệ. [Nguồn: nhóm tác giả]

Ngoài ra, còn các yếu tố khác được bảo vệ là “Tên” chiếm ~8,97%, trường hợp tiêu biểu là nhân vật D. (mã hóa 2904) trong phóng sự “*Nhức nhối nạn mua bán tài khoản ngân hàng*” với 6 lần được bảo vệ. Cuối cùng là “Công việc” chiếm ~1,38%. Tỷ lệ của hai yếu tố trên khá nhỏ so với ba yếu tố còn lại.

Cách thức tác nghiệp chủ đạo của báo Tuổi Trẻ trong mảng phóng sự điều tra

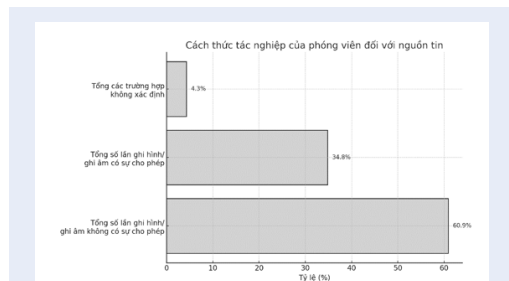
Đối với đối tượng bị phản ánh, theo Hình 6, tỉ lệ ghi hình/ghi âm có sự cho phép chỉ chiếm phần nhỏ

(~2,97%). Trong khi đó, tỉ lệ ghi hình/ghi âm không có sự cho phép chiếm hầu hết các video phỏng sự điều tra của báo *Tuổi Trẻ* (~79,21%). Những trường hợp không xác định mà nhóm ghi nhận do không thể kết luận cách thức tác nghiệp của phóng viên chiếm tỉ lệ trung bình trong tổng số (~17,82%).



Hình 6: Cách thức tác nghiệp của phóng viên đối với đối tượng bị phản ánh. [Nguồn: nhóm tác giả]

Đối với nguồn tin, theo Hình 7, tỉ lệ ghi hình/ghi âm có sự cho phép của nhân vật chiếm ~34,78%. Trong khi đó, tỉ lệ ghi hình/ghi âm không có sự cho phép của nhân vật chiếm gấp đôi trường hợp có sự cho phép (~60,87%). Những trường hợp không xác định mà nhóm ghi nhận do không thể kết luận cách thức tác nghiệp của phóng viên chỉ chiếm phần ít (~4,35%).



Hình 7: Cách thức tác nghiệp của phóng viên đối với nguồn tin. [Nguồn: nhóm tác giả]

Các trường hợp đặc biệt khác

Về yếu tố đếm trong thông tin cá nhân có hai trường hợp đặc biệt. Đối với nhóm đối tượng bị phản ánh, thông tin về đặc điểm sinh trắc học ở đoạn đầu video không che mờ nhưng phần sau lại xuất hiện che mờ. Trong nhóm các nguồn tin, giọng nói của nguồn tin được làm méo giọng đi tuy nhiên ở những phút sau lại không được xử lý, làm lộ ra giọng thật.

Về phương thức tác nghiệp có một trường hợp đặc biệt, đó cũng là nhân vật vừa nêu trên. Cụ thể, ở phút 03:34, hình ảnh nhân vật được quay từ trên cao, xét

theo góc quay thì khả năng cao nhân vật không biết quá trình ghi hình này, vì thế trường hợp này được xem là không cho phép. Sau đó, tại phút 04:51, nhân vật đó đồng ý ghi hình (dựa trên góc quay chính diện và không rung lắc).

Từ các trường hợp đặc biệt kể trên, nhóm nghiên cứu nhận thấy việc xử lý các thông tin trên video phỏng sự điều tra của báo *Tuổi Trẻ Online* chưa đồng nhất.

Thảo luận

Căn cứ Khoản 2 Điều 9 của Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân mà nhóm đã đề cập trước đó, giọng nói và tên đều được xếp vào dữ liệu cá nhân cơ bản và cần sự đồng ý của chủ thể trong việc xử lý dữ liệu⁶. Tuy nhiên, trong nhóm nguồn tin, dữ liệu cá nhân bị tiết lộ nhiều nhất là giọng nói (~37,62%). Trong khi đó, trong nhóm đối tượng bị phản ánh, dữ liệu bị tiết lộ nhiều nhất là tên thật (~40,47%). Việc tiết lộ giọng nói có thể dẫn đến nguy cơ bị nhận diện danh tính, xâm phạm quyền riêng tư. Theo LS04, việc đăng tải những đoạn ghi âm, ghi hình lén, nếu nhất thiết phải sử dụng cho mục đích truyền thông, báo chí chính đáng, thì nên che mặt, làm mờ, nên hạn chế tối đa việc đăng thông tin liên quan đến quyền riêng tư của người khác (ví dụ hồ sơ bệnh nhân, căn cước công dân,...). Trong khi đó, ĐT02 cho rằng: “Bất kể là phỏng sự phản ánh hay điều tra báo chí, nguồn tin phải đồng ý thì nhà báo mới có quyền đăng tải hình ảnh của họ. Nhà báo phải đảm bảo nhân vật biết được sự xuất hiện của họ trong các video đăng tải. Trong trường hợp sử dụng thủ pháp quay lén để thu thập chứng cứ thì nhà báo phải tuân thủ theo luật pháp. Cụ thể, nhà báo chỉ có quyền đăng tải thước phim ghi lại hành vi phạm tội, quy phạm pháp luật rõ ràng của nhân vật. Trong trường hợp đó, nhà báo được pháp luật bảo hộ”.

Dựa vào hai ý kiến trên, nghiên cứu đã cho thấy có hai ý kiến đối lập giữa luật sư và nhà báo về quyền riêng tư cá nhân và quyền tự do thông tin. Trong khi luật sư tập trung vào việc bảo vệ quyền lợi của cá nhân, nhà báo nhấn mạnh vai trò của báo chí trong việc đưa tin và phản ánh sự thật. Để giải quyết mâu thuẫn này, cần có một khung pháp lý rõ ràng hơn về quyền và nghĩa vụ của cả nhà báo trong việc xử lý dữ liệu cá nhân.

Ngoài ra, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy sự chênh lệch rõ rệt giữa tỷ lệ tiết lộ và bảo vệ thông tin cá nhân trong hai nhóm nguồn tin và đối tượng bị phản ánh. Theo đó, tỷ lệ tiết lộ thông tin cá nhân của đối tượng bị phản ánh khoảng 86,08%, trong khi đó nguồn tin cũng cao không kém là 53,16%. Điều này đặt ra vấn đề về việc bảo vệ quyền lợi cá nhân trong báo chí điều tra theo quy định pháp luật Việt Nam. Theo LS05, việc

tiết lộ thông tin cá nhân với tỉ lệ quá cao so với việc bảo vệ thông tin cá nhân trong các video phỏng vấn điều tra của báo *Tuổi Trẻ Online* giai đoạn 2019 - 2024 là một hiện tượng đáng báo động về mặt bảo vệ quyền riêng tư và thông tin cá nhân. Theo quy định hiện hành về bảo vệ dữ liệu cá nhân, chẳng hạn như các nội dung liên quan trong Luật An ninh mạng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước, việc công bố thông tin cá nhân phải được tiến hành một cách thận trọng, chỉ khi thông tin đó có tính công ích cao và cần thiết cho mục đích báo chí, đồng thời phải đảm bảo không xâm phạm quyền lợi hợp pháp của cá nhân⁷. Do đó, việc rò rỉ thông tin với tỉ lệ như trên cho thấy có thể đã có sự thiếu sót trong việc cân bằng giữa quyền của người dân được thông tin và quyền bảo vệ thông tin cá nhân, từ đó gây nguy cơ xâm phạm uy tín, danh dự và an toàn cá nhân của các đối tượng liên quan. Trong đó, Khoản 4, Điều 38 của Luật Báo chí 2016 quy định rõ, cơ quan báo chí và nhà báo có quyền và nghĩa vụ không tiết lộ người cung cấp thông tin, trừ trường hợp có yêu cầu bằng văn bản của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh và tương đương trở lên cần thiết cho việc điều tra, truy tố, xét xử tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng⁸. Vì vậy, việc bảo vệ nguồn tin là trách nhiệm và là nghĩa vụ của nhà báo mặc dù tỷ lệ tiết lộ vẫn ít hơn so với đối tượng bị phản ánh nhưng vẫn có nguy cơ ảnh hưởng đến nguồn tin. Tuy nhiên, ĐT02 cho rằng, đối với nguồn tin, đại đa số trường hợp là cố tình lộ chứ không phải là bị lộ.

Mặc dù Khoản 1, Điều 31 Hiến pháp Việt Nam đã quy định: “Người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự luật định và có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật”⁹, nhưng “Tên” lại là thông tin bị tiết lộ nhiều nhất (43,7%). Việc đăng thông tin cá nhân của đối tượng bị phản ánh, nhà báo có thể bị vi phạm tại điểm a và b, Khoản 3, Điều 16 của Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14, quy định về bảo vệ thông tin trên không gian mạng nếu có thông tin xúc phạm nghiêm trọng danh dự, uy tín, nhân phẩm của người khác hay thông tin bịa đặt, sai sự thật xâm phạm danh dự, uy tín, nhân phẩm hoặc gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác⁷. Lý giải cho việc này, ĐTTT01 cho biết: “Để một bài báo điều tra đạt được tính khách quan và thuyết phục độc giả, yếu tố “who” (ai) là rất quan trọng. Dữ liệu thống kê như 43,7% có thể không đủ chi tiết nếu không có thông tin rõ ràng về những người liên quan. Nếu bài viết mang tính tích cực và người được đề cập đồng ý, việc sử dụng tên thật là hoàn toàn phù hợp. Nếu người được đề cập không muốn công khai tên hoặc chỉ đồng ý tiết lộ một phần tên họ, phóng viên luôn

tuân thủ yêu cầu này. Một số toà soạn có thể sử dụng ký hiệu như “anh A”, “chị B”, trong khi một số khác có thể sử dụng tên cụ thể khác. Đến khi được cơ quan chức năng đề nghị phối hợp thông tin, tên thật của người được đề cập trong bài có thể sẽ được cung cấp tùy vào từng trường hợp cụ thể”.

Hay Điều 32 Bộ luật Dân sự 2015 cũng quy định việc sử dụng hình ảnh cá nhân phải có sự đồng ý, trừ trường hợp phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng¹⁰. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ ghi hình/ghi âm không có sự cho phép của nguồn tin và đối tượng phản ánh đều chiếm phần lớn so với hình thức cách thức tác nghiệp có sự cho phép. Thế nhưng, LS04 cho biết, Pháp luật hiện chưa có những quy định cụ thể về quyền ghi âm của cá nhân. Về nguyên tắc, mọi công dân được làm những việc mà pháp luật không cấm, do đó, công dân vẫn được quyền ghi âm. Tuy nhiên, mục đích của bản ghi đó để làm gì? Mục đích đó có xâm phạm quyền lợi của bất kỳ cơ quan, tổ chức nào không? Có gây thiệt hại cho người khác không? Nếu có, thì hành vi đó không được thực hiện. Tương tự, ĐT02 cũng cho rằng, ghi âm/ ghi hình đó là quyền của bất cứ ai nhưng khi đem sử dụng công khai thì cái đó mới có giá trị để bàn về cách thức tác nghiệp. Ví dụ, nhân vật đề cập một vấn đề trong bối cảnh nghiêm túc mà sau này, khi phóng viên sử dụng vào một hoàn cảnh khác thì không hợp lý, sẽ ảnh hưởng đến người cung cấp thông tin. Ghi âm/ ghi hình chỉ có giá trị để làm bằng chứng rằng tôi không tự bịa ra mà có đối tượng thực hiện hành vi đó.

Tự trung, bất kì ai cũng có quyền ghi hình/ghi âm nhưng phải sử dụng hợp lý, đúng ngữ cảnh, tình huống.

Ngoài ra, một số phóng viên điều tra còn sử dụng hình ảnh của nhân vật mà không có sự đồng thuận rõ ràng, điển hình là những trường hợp được ghi nhận trong phần “*Các trường hợp đặc biệt khác*”, nơi thông tin nhân vật được xử lý không đồng nhất trong cùng một video. Việc báo *Tuổi Trẻ Online* sử dụng hình ảnh nhân vật trong phỏng vấn điều tra mà không có sự đồng ý rõ ràng có thể gây ra nhiều tác động tiêu cực. ĐT03 chia sẻ: “Khi tôi ghi hình bí mật một người bán hàng gian cho người già, tôi đã cho người này cơ hội để giải thích và trả lời phỏng vấn một cách chính thức. Tuy nhiên, họ từ chối hợp tác, và sau khi tôi phát sóng, họ đã nhắn tin cho tôi nói rằng, việc bị lên sóng truyền hình quốc gia còn tồi tệ hơn nhiều so với việc phải ngồi tù”.

Do đó, nhà báo cần hạn chế việc để nhân vật bị động trong việc ghi âm/ghi hình vì điều này có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm, thậm chí gây tổn hại tâm lý nếu họ bị công khai lên không gian mạng trong những tình huống nhạy cảm. Sỡ dĩ,

nhiều thông tin cá nhân được công khai trên mặt báo vì do nhu cầu của công chúng mong muốn được biết nhiều thông tin. Trong buổi phỏng vấn, ĐT03 trình bày: “Sự chênh lệch giữa mức độ bảo vệ thông tin của đối tượng bị phản ánh và nguồn tin có thể đến từ tâm lý tò mò tự nhiên của công chúng. Khi tiếp nhận thông tin, người xem thường rất muốn biết thêm chi tiết về đối tượng, như tên tuổi, hoàn cảnh gia đình và lý do dẫn đến hành động sai trái của họ. Đây là một phần trong bản năng tìm hiểu của con người”. Tuy nhiên, mục đích của bài báo không phải là để thỏa mãn sự tò mò mà là cung cấp thông tin có giá trị, giúp công chúng hiểu rõ hành vi vi phạm là gì, được thực hiện như thế nào và ảnh hưởng của nó ra sao. Từ trường hợp của ĐT03, có thể thấy nếu hình ảnh của nhân vật bị lan truyền rộng rãi, họ có thể đối mặt với sự kỳ thị từ xã hội, ảnh hưởng đến công việc, gia đình và cuộc sống cá nhân. Một số trường hợp còn có thể dẫn đến khiếu nại hoặc kiện tụng, yêu cầu báo chí bồi thường thiệt hại.

Tổng hợp các kết quả trên, có thể thấy rằng trong các phóng sự điều tra của báo *Tuổi Trẻ Online* giai đoạn 2019 - 2024, mặc dù có một số biện pháp bảo vệ thông tin cá nhân nhưng vẫn tồn tại sự thiếu nhất quán trong cách xử lý.

Việc tiết lộ thông tin cá nhân, đặc biệt là đối với đối tượng bị phản ánh, diễn ra phổ biến và có thể đặt ra nhiều vấn đề pháp lý liên quan đến quyền riêng tư và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo các quy định hiện hành. Hệ quả của việc vi phạm có thể bao gồm trách nhiệm pháp lý cho cơ quan báo chí, ảnh hưởng tiêu cực đến danh tiếng của báo *Tuổi Trẻ Online*, cũng như gây ra tâm lý hoang mang, mất niềm tin từ phía công chúng đối với báo chí điều tra. Vì vậy, cần có sự rà soát chặt chẽ hơn trong việc thu thập và xử lý thông tin cá nhân trong các phóng sự điều tra để đảm bảo tuân thủ pháp luật và bảo vệ quyền lợi của cá nhân liên quan.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã tập trung làm rõ hai tuyến nhân vật là đối tượng bị phản ánh và nguồn tin trong 42 video phóng sự điều tra được đăng tải trên nền tảng báo *Tuổi Trẻ Online*. Qua quá trình thu thập dữ liệu và phân tích nội dung, nhóm nhận thấy, các phóng sự điều tra của báo *Tuổi Trẻ* đã góp phần không nhỏ trong việc đưa những vấn đề tiêu cực của xã hội ra ánh sáng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, vẫn còn nhiều bất cập liên quan đến việc bảo vệ thông tin cá nhân của nhân vật, đặc biệt là sự thiếu nhất quán trong xử lý hậu kỳ và sự chênh lệch trong mức độ bảo vệ giữa nguồn tin và đối tượng bị phản ánh. Để nâng cao chất lượng báo chí điều tra, báo *Tuổi Trẻ* cần có những cải tiến trong quy trình xử lý thông tin cá nhân và phương

thức tác nghiệp nhằm đảm bảo cân bằng giữa quyền tiếp cận thông tin của công chúng và quyền riêng tư của cá nhân.

Báo Tuổi Trẻ thường có xu hướng để lộ thông tin cá nhân nhiều hơn bảo vệ

Tỷ lệ bảo vệ thông tin cá nhân của nguồn tin cao hơn đáng kể so với đối tượng bị phản ánh, phản ánh mức độ ưu tiên bảo vệ danh tính của những người cung cấp thông tin cho báo chí. Nguyên nhân có thể xuất phát từ mục đích tác nghiệp của báo *Tuổi Trẻ*, khi các nguồn tin thường là những người cung cấp thông tin quan trọng giúp nhà báo thu thập thông tin và phản ánh sự kiện, vấn đề, còn đối tượng bị phản ánh lại là những cá nhân hoặc tổ chức có hành vi tiêu cực. Tuy nhiên, việc tiết lộ thông tin cá nhân quá mức của đối tượng bị phản ánh cũng đặt ra nhiều vấn đề về quyền riêng tư và đạo đức báo chí. Ngoài ra, việc xử lý thông tin cá nhân trong các phóng sự điều tra của báo *Tuổi Trẻ* chủ yếu tập trung vào bảo vệ các yếu tố nhạy cảm như đặc điểm sinh trắc học, tài khoản ngân hàng, hình ảnh nhạy cảm,... Trong khi đó, một số thông tin cơ bản như giọng nói, đặc điểm thể chất và tên của nhân vật vẫn bị tiết lộ khá nhiều, đặc biệt là với đối tượng bị phản ánh. Điều này đặt ra câu hỏi về sự cân bằng giữa quyền tiếp cận thông tin của công chúng và quyền riêng tư của cá nhân trong báo chí điều tra.

Chưa quán triệt các biện pháp bảo vệ nhân vật

Nghiên cứu cũng phát hiện một số trường hợp thiếu nhất quán trong cách bảo vệ thông tin nhân vật. Một số nhân vật trong cùng một video phóng sự có lúc được làm mờ, biến đổi giọng nói nhưng có lúc lại không được xử lý, dẫn đến nguy cơ lộ danh tính. Điều này cho thấy sự cần thiết của các quy chuẩn chặt chẽ hơn trong khâu biên tập và hậu kỳ của báo *Tuổi Trẻ* nhằm đảm bảo tính thống nhất trong việc bảo vệ quyền riêng tư.

Đại đa số đều sử dụng biện pháp ghi âm/ ghi hình lén

Về cách thức tác nghiệp, nhóm nghiên cứu nhận thấy việc ghi hình và ghi âm không có sự cho phép của nhân vật là cách thức phổ biến, đặc biệt là đối với đối tượng bị phản ánh. Điều này cho thấy các phóng sự điều tra của báo *Tuổi Trẻ* chủ yếu được thực hiện theo hướng bí mật, trong đó phóng viên sử dụng các kỹ thuật ghi hình/ghi âm giấu kín để thu thập bằng chứng. Dù đây là phương pháp phổ biến trong điều tra báo chí, nhưng nó có thể gây ra tranh cãi về tính hợp pháp và đạo đức, đặc biệt khi nhân vật bị động

trong việc ghi hình, đặt ra thách thức về đạo đức báo chí và quyền riêng tư của nhân vật.

Luật pháp còn nhiều hạn chế

Đối với góc nhìn pháp lý, những quy định hiện hành về việc xử lý thông tin cá nhân, cần thiết phải bổ sung và điều chỉnh luật một cách rõ ràng. Cụ thể, cần quy định chi tiết về lợi ích công cộng, xác định các trường hợp nào được phép đăng tải thông tin cá nhân mà không cần sự đồng ý của cá nhân đó, nhằm tránh hiểu lầm và lạm dụng. Đồng thời, các quy định như Điểm a Khoản 2, Điều 32 của Bộ luật Dân sự 2015 và Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân cần làm rõ hơn về quyền và nghĩa vụ của báo chí trong việc ghi âm, ghi hình, đặc biệt trong các tình huống không có sự đồng ý. Ngoài ra, cần xây dựng khung pháp lý chi tiết về thông tin cơ bản và thông tin nhạy cảm, bao gồm phân loại, đối tượng, phạm vi và nghề nghiệp, để xác định rõ hơn quyền hạn và trách nhiệm của nhà báo. Đối với các trường hợp ghi âm, ghi hình, cần yêu cầu nhà báo điền biểu mẫu đồng ý từ nhân vật được ghi hình, đồng thời quy định rõ về nhiệm vụ và quyền hạn của nhà báo trong các tình huống không có sự đồng ý, đặc biệt là trong phóng sự điều tra.

Cuối cùng, cần xem xét quy định rõ ràng về miễn trừ trách nhiệm hình sự cho nhà báo trong những trường hợp cụ thể, nhằm bảo vệ quyền lợi và sự an toàn của họ trong quá trình tác nghiệp. Tóm lại, việc điều chỉnh các quy định pháp luật liên quan đến quyền riêng tư và hoạt động của báo chí là cần thiết để đảm bảo sự an toàn cho phóng viên và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cá nhân.

LỜI CẢM ƠN

Đầu tiên, chúng tôi xin được gửi lời cảm ơn chân thành đến Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Tạp chí Phát triển Khoa học và công nghệ - Khoa học Xã hội và Nhân văn đã tạo điều kiện cho chúng tôi công bố kết quả nghiên cứu. Đặc biệt, chúng tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến giảng viên hướng dẫn - ThS. Đoàn Hữu Hoàng Khuyến đã nhiệt tình hướng dẫn và truyền đạt kinh nghiệm đắt giá cho chúng tôi trong suốt thời gian thực hiện nghiên cứu.

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Bản thảo này không có xung đột lợi ích.

ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Nhóm tác giả nghiên cứu 42 video phóng sự điều tra trên báo Tuổi Trẻ bằng phương pháp phân tích nội

dung định tính và định lượng, kết hợp phỏng vấn sâu các nhà báo, luật sư về quyền riêng tư trong báo chí điều tra. Quá trình phỏng vấn chia làm hai giai đoạn: ban đầu thu thập khái niệm, định nghĩa về quyền riêng tư; sau khi có kết quả, tiếp tục phỏng vấn, cuối cùng ghi nhận ý kiến của các chuyên gia. Kết quả cho thấy quyền riêng tư ở Việt Nam còn nhiều bất cập, chưa xác định rõ trường hợp miễn trừ trách nhiệm hình sự cho phóng viên, đồng thời việc xử lý thông tin cá nhân, kể cả của nguồn tin, còn hạn chế. Qua đó, nhóm đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường bảo vệ quyền riêng tư để xây dựng nền báo chí mạnh mẽ, bảo vệ quyền lợi cá nhân và cộng đồng.

Lê Ngọc Huyền Trân: Thiết kế đề cương nghiên cứu, xây dựng và thực hiện phần phỏng vấn sâu, tổng hợp, phân tích dữ liệu định tính, viết phần *Phương pháp phỏng vấn sâu và Thảo luận kết quả*, chịu trách nhiệm rà soát, chỉnh sửa và hoàn thiện bản thảo cuối cùng.

Nguyễn Phan Nhật Vy: Tham gia xây dựng bảng hỏi phỏng vấn, thực hiện phỏng vấn chuyên gia, tổng hợp dữ liệu phỏng vấn, đồng viết phần *Kết luận* và hỗ trợ biên tập bản thảo.

Nguyễn Nhật Tâm: Thực hiện phân tích nội dung định lượng 42 video phóng sự, xử lý và mã hóa dữ liệu, viết phần *Kết quả phân tích định lượng*.

Lưu Ánh Tuyết: Tham gia thu thập, thống kê dữ liệu định lượng, đồng viết phần *Phân tích kết quả*

Phạm Thanh Thúy: Hỗ trợ thiết kế bảng mã dữ liệu, thực hiện kiểm định và đối chiếu số liệu, đồng viết phần *Kết quả nghiên cứu định lượng*.

Tất cả các tác giả đều tham gia thảo luận, thống nhất kết quả nghiên cứu và đồng ý với nội dung bài báo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tùng NS. Một số vấn đề về quyền riêng tư trong quy định của Luật báo chí - thực trạng và kiến nghị hoàn thiện. Tạp chí Công thương. 2023; Available from: <https://tapchicongthuong.vn/mot-so-van-de-ve-quyen-rieng-tu-trong-quy-dinh-cua-luat-bao-chi-thuc-trang-va-kien-nghi-hoan-thien-112221.htm>.
2. Krippendorff K. Content analysis: An introduction to its methodology. London: Sage Publications; 2004.
3. D'Angelo P. Framing: media frames. The International Encyclopedia of Media Effects. New York: Wiley; 2017. p. 1–10.
4. Weber RP. Basic Content Analysis. London: Sage Publications; 1990.
5. Goodwin C, Goodwin MH. Formulation and the making of meaning in social life. Human Studies. 2015;39(1):123–136.
6. Chính phủ. Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Hà Nội: Văn phòng Chính phủ; 2023.
7. Quốc hội. Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018. Hà Nội: Văn phòng Quốc hội; 2018.
8. Quốc hội. Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 5 tháng 4 năm 2016. Hà Nội: Văn phòng Quốc hội; 2016.
9. Quốc hội. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013. Hà Nội: Văn phòng Quốc hội; 2013.
10. Quốc hội. Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015. Hà Nội: Văn phòng Quốc hội; 2015.

The representation of privacy and personal information in investigative reportage videos on Tuoi Tre Newspaper

Le Ngoc Huyen Tran*, Nguyen Phan Nhat Vy, Nguyen Nhat Tam, Luu Anh Tuyet, Pham Thanh Thuy



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

This study analyzes and evaluates how privacy and personal information are presented in investigative reportage videos published by Tuổi Trẻ Online from 2019 to 2024. The research team applied the "gatekeeping" theory, content analysis methods, combined with in-depth interviews. Based on the theoretical framework, the findings conclude that the appearance or non-appearance of personal information is contingent upon journalists and editors of each newsroom. As such, the research offers a multi-faceted perspective on the portrayal of privacy and personal information on Tuoi Tre Online over the past five years. Notably, the enforcement of the 2018 Cybersecurity Law and Decree 13/2023 ND-CP will allow for the evaluation of journalists' ethical standards when creating investigative reportage videos. This will contribute to the development and improvement of journalistic ethics.

In addition, the research highlights the ambiguity in current legal regulations concerning individuals' privacy in investigative journalism, particularly in cases where journalists are exempt from criminal liability for disclosing personal information. The study results may also serve as a reference for newsrooms, journalism training institutions, and policymakers in developing ethical guidelines and standards suited to the evolving media landscape.

Key words: privacy, investigative reportage video, personal information, Gatekeeping theory

Student, University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM, Vietnam

Correspondence

Le Ngoc Huyen Tran, Student, University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM, Vietnam

Email: 2256030109@hcmussh.edu.vn

History

- Received: 14-4-2025
- Revised: 14-8-2025
- Accepted: 13-11-2025
- Published Online: 12-05-2026

DOI : <https://doi.org/10.32508/vnuhcmjssh.v10i2.1156>



Copyright

© VNUHCM Journal. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.

Cite this article : Huyen Tran L N, Nhat Vy N P, Nhat Tam N, Anh Tuyet L, Thanh Thuy P. **The representation of privacy and personal information in investigative reportage videos on Tuoi Tre Newspaper.** VNUHCMJ. Soc. Sci. Humanit. 2026;10(2):3441-3449.